

DIỄN BIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Nguyễn Sơn Tùng*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, đề tài phân tích diễn biến một số chỉ tiêu phát triển phong trào TDTT quần chúng thành phố Tuyen Quang giai đoạn 2011 – 2015, tạo cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng trên địa bàn thành phố trong những năm tới.

Từ khóa: Diễn biến, chỉ tiêu phát triển, TDTT quần chúng, Tp. Tuyen Quang.

Change of indexes to develop mass sports movement in Tuyen Quang city in period of 2011-2015

Summary:

By the common research methods, the study has analyzed the change of several indexes to develop the mass sports movement in Tuyen Quang city in period of 2011-2015, providing the scientific basis to propose solutions to develop the movement of the city in the coming years.

Keywords: Change, indexes to develop, mass sports movement, Tuyen Quang city

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, TDTT đã có những bước phát triển đáng khích lệ. Yếu tố nguồn lực để TDTT phát triển nhanh, mạnh trong những năm qua là được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và đẩy mạnh đề thu hút các nguồn lực từ xã hội cho phát triển TDTT, xã hội hoá TDTT. Các hoạt động TDTT quần chúng đã đem lại những giá trị tích cực về văn hoá xã hội và tinh thần; góp phần nâng cao sức khoẻ và mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo ra những động lực mới nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Cùng với TDTT cả nước, những năm qua phong trào TDTT của toàn tỉnh và Tp. Tuyen Quang đã có bước khởi sắc. Tuy vậy, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và sự trông đợi của Đảng bộ và nhân dân, vì vậy, việc phân tích diễn biến một số chỉ tiêu phát triển TDTT quần chúng Tp. Tuyen Quang giai đoạn 2011 – 2015 được xác định là vấn đề có tính cấp thiết, qua đó xác lập cơ sở khoa học cho

việc đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phong trào TDTT quần chúng trên địa bàn Tp. Tuyen Quang trong những năm tới.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp điều tra xã hội học, Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để thấy được diễn biến một số chỉ tiêu phát triển TDTT quần chúng Tp. Tuyen Quang giai đoạn 2011 - 2015, đề tài tiến hành xác định các chỉ tiêu đặc trưng (theo Khoản 2 điều 12 Luật thể dục, thể thao và Thông tư số 2/2009/TT-BVHTTDL ngày 17/3/2009 về việc hướng dẫn việc tổ chức và đánh giá phong trào TDTT quần chúng tại địa phương). Các số liệu nghiên cứu được thu thập bằng phương pháp điều tra xã hội học và các thống kê số liệu về TDTT quần chúng của 13 đơn vị hành chính trực thuộc Tp. Tuyen Quang (gồm 7 phường: Minh Xuân, Phan Thiết, Tân Quang, Tân Hà, Hưng Thành, Ý La, Nông Tiến và 6 xã: Trảng Đà, An Tường,

*ThS, Trường Đại học Tân Trào, Email: nguyentung260184@gmail.com

Lưỡng Vượng, An Khang, Thái Long, Đội Cấn). Kết quả về diễn biến một số chỉ tiêu phát triển TDTT quần chúng thành phố Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 được trình bày ở bảng 1.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- Tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên và tỷ lệ hộ gia đình thể thao đều có xu hướng tăng dần trong giai đoạn 2011 đến 2015. Điều này được thể hiện qua nhịp tăng trưởng các năm, tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên tăng từ 1,32% – 7,40%, cả giai đoạn tăng 15,6%. Tương tự như vậy, tỉ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình thể thao tăng trưởng cả giai đoạn đạt 20,45%. Đặc biệt, khi so sánh với kết quả đạt được trên toàn quốc cho thấy đều cao hơn ở từng năm (Từ 2011 – 2015 phạm vi cả nước, tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên lần lượt đạt: 24,1%; 25,49%; 27,2%; 27,3%; 28,3%, tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt: 16%; 16,6%; 18,6%; 19%; 20,1%). Về điều này có thể lý giải rằng, Tp. Tuyên Quang đã gây dựng được mặt bằng phong trào TDTT quần chúng tương đối tốt, mặt khác dù được xếp vào tốp đô thị loại 3, song Tp. Tuyên Quang đã huy động được các nguồn lực cho phát triển TDTT quần chúng tốt hơn nhiều địa phương khác trên cả nước.

- Số đội thể thao cơ sở cũng có xu hướng tăng, song rất thấp – hàng năm chỉ đạt từ 0,82% - 1,73%, tăng trưởng cả giai đoạn đạt 2,55%, đặc biệt năm 2012 và năm 2014 không có sự tăng trưởng. Đồng thời, số VĐV cơ sở giảm ở năm 2012 (tăng trưởng -9,2%), mức tăng trưởng của cả giai đoạn 2011 – 2015 là 9,75%. Lý giải về điều này qua điều tra cho thấy, một trong những nguyên nhân cơ bản gây ra sự biến động số đội thể thao và số VĐV cơ sở ở một số thời điểm là do đội ngũ học sinh phổ thông tích cực tham gia phong trào sau khi tốt nghiệp phổ thông đã chuyển đi học chuyên nghiệp và lao động ở ngoài tỉnh.

- Số CLB thể thao cơ sở tăng trưởng từ 1,85% - 15,68%, cả giai đoạn tăng 19,6%. Cá biệt năm 2013 không có sự tăng trưởng với 47 CLB.

- Số cuộc thi đấu cấp cơ sở và số giải thể thao cấp thành phố trong giai đoạn 2011 – 2015 có sự biến động đáng kể. Đặc biệt ở năm 2015, 2 chỉ tiêu này đều giảm xuống (-3,63% và -33,33%). Tương tự như vậy, số giải cấp tỉnh mà

thành phố tham gia cũng suy giảm ở năm 2012 và 2014 (-18,18%), duy trì ở năm 2015 với 5 giải đấu. Điều này đã có ảnh hưởng nhất định tới việc thành tích không ổn định, giảm số huy chương ở các giải cấp tỉnh. Năm 2015 số huy chương giành được giữ nguyên số lượng so với năm 2014. Điều này cho thấy, thành phố cần quan tâm đầu tư cho bề nổi của phong trào TDTT hơn nữa.

- Tổng chi từ ngân sách địa phương cho TDTT quần chúng trong giai đoạn 2011 – 2015 tăng lên ở năm 2012 với 493 triệu đồng và giảm dần cho đến năm 2015 là 160 triệu đồng (tăng trưởng từ - 1,55% đến -46,15%). Điều này cho thấy nguồn chi từ ngân sách địa phương cho TDTT quần chúng có xu hướng giảm dần. Qua tìm hiểu cho thấy, năm 2012 kinh phí được cấp giảm vì để chuẩn bị cho Đại hội TDTT toàn tỉnh năm 2013 nhằm hướng tới Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VII năm 2014. Tương ứng với tổng chi từ ngân sách địa phương cho TDTT quần chúng giai đoạn 2011 – 2015, tỷ lệ chi cho công tác TDTT quần chúng từ ngân sách địa phương giai đoạn này cũng có động thái tương tự, năm 2015 đã giảm đến 40% mức chi cho TDTT quần chúng. Tuy nhiên, trước thực trạng mức chi từ ngân sách địa phương có xu hướng giảm đi thì kinh phí cho TDTT quần chúng từ nguồn xã hội hóa lại có xu hướng tăng lên (từ 4,34 đến 16,88%), năm 2015 kinh phí chi cho TDTT quần chúng từ nguồn xã hội hóa cao hơn so với nguồn chi từ ngân sách, song chỉ ở mức rất khiêm tốn (7 triệu đồng). Tuy nhiên điều đó cũng cho thấy, thành phố đã thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước là tăng cường xã hội hóa để nhanh chóng thúc đẩy sự phát triển TDTT quần chúng.

KẾT LUẬN

Qua phân tích diễn biến một số chỉ tiêu phát triển triển phong trào TDTT quần chúng Tp. Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015 cho thấy, đa phần các chỉ tiêu diễn biến theo chiều hướng tích cực. Đặc biệt là tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên và tỷ lệ số gia đình thể thao có xu hướng tăng ở mức cao hơn so với cả nước. Đồng thời công tác xã hội hóa TDTT quần chúng tuy chưa phát huy hết tiềm năng, song đã có những bước tiến đáng ghi nhận. Tuy nhiên, cũng còn

Bảng 1. Diễn biến một số chỉ tiêu phát triển phong trào TDTT quần chúng Thành phố Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015

TT	Các chỉ tiêu	2011 (1)	2012 (2)	2013 (3)	2014 (4)	2015 (5)	W _{2,1-2} (%)	W _{2,2-3} (%)	W _{2,3-4} (%)	W _{3,4-5} (%)	W ₁₋₅ (%)
1	Tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên (%)	26	28	29.4	30	30.4	7.40	4.80	2.02	1.32	15.60
2	Tỷ lệ số gia đình thể thao (%)	21.5	22	23	25.7	26.4	2.29	4.44	11.08	2.68	20.45
3	Số đội thể thao cơ sở	850	850	857	857	872	0.00	0.82	0.00	1.73	2.55
4	Số vận động viên cơ sở	5922	6950	6350	6498	6529	15.97	-9.02	2.30	0.47	9.75
5	Số CLB thể thao cơ sở	46	47	47	55	56	2.15	0.00	15.68	1.80	19.60
6	Số cuộc thi đấu cấp cơ sở	80	82	86	84	81	2.46	4.76	2.35	-3.63	1.24
7	Số giải thể thao cấp thành phố	6	6	7	7	5	0.00	15.38	0.00	-33.33	-18.18
8	Số giải cấp tỉnh tham gia	6	5	6	5	5	-18.18	18.18	-18.18	0.00	-18.18
9	Số huy chương vàng đạt được	12	10	16	12	12	-18.18	46.15	-28.57	0.00	0.00
10	Số huy chương bạc đạt được	4	12	15	7	7	100.00	22.22	-72.72	0.00	54.54
11	Số huy chương đồng đạt được	12	5	24	6	6	-82.35	131.03	-120.00	0.00	-66.66
12	Tổng chi từ ngân sách địa phương cho TDTT quần chúng (triệu đồng)	223	493	260	256	160	75.41	-61.88	-1.55	-46.15	-32.89
12	Tỷ lệ chi cho công tác TDTT quần chúng từ ngân sách địa phương (%)	0.08	0.16	0.07	0.06	0.04	66.66	-78.26	-15.38	-40.00	-66.66
13	Kinh phí cho TDTT quần chúng từ nguồn xã hội hóa (triệu đồng)	110	128	135	141	167	15.12	5.32	4.34	16.88	41.15

có biến động tiêu cực ở các chỉ tiêu như tổng chi từ ngân sách địa phương cho TDTT quần chúng, số lượng VĐV cấp cơ sở và số lượng các giải đấu cấp thành phố cần được tăng cường để đảm bảo cho phong trào TDTT quần chúng của thành phố phát triển ngày một bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009), *Thông tư số 02/2009/TT-BVHTTDL Hướng dẫn việc tổ chức và đánh giá phong trào thể dục thể thao quần chúng tại địa phương.*

2. Quốc hội (2006), *Luật thể dục, thể thao* - Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ X số 72/2006/QH ngày 29/11/2006.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Tuyên Quang, *Báo cáo tổng kết công tác công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*

4. Ủy ban Nhân dân Thành phố Tuyên Quang, Số 264/BC-UBND ngày 31/8/2016 - Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

(Bài nộp ngày 6/6/2017, Phản biện ngày 15/6/2017, duyệt in ngày 25/6/2017)